

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 215/2020/HS-PT

Ngày: 26 - 8 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Kim Khánh

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Trần Duy Phương

2. Ông Trần Anh Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Kim Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Cầu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 190/2020/TLPT-HS ngày 08/7/2020 đối với bị cáo Lê Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2020/HS-ST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

*\* Bị cáo có kháng cáo:*

**Lê Văn T** (tên gọi khác: Tem), sinh năm 1966 tại huyện D, tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; chỗ ở trước khi bị bắt: Xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký tạm trú: Buôn B, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn G (đã chết) và bà Nguyễn Thị R (đã chết); có vợ là bà Nguyễn Thị T2 (đã chết) và có một con sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; bị bắt theo Lệnh truy nã từ ngày 02/10/2019; hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

*- Bị hại:*

1. Anh Cao Văn H, sinh năm 1965; địa chỉ: Buôn B, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1972; địa chỉ: 122/02 ấp L, xã L, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12h00 ngày 16/8/2011, gia đình Lê Văn T, Nguyễn Thị C (Bị cáo T sống chung với bà C) mời các anh Cao Văn H, Trần Ngọc T1, Nguyễn Văn N, Trần Văn H1, vợ chồng chị Nguyễn Thị T3, anh Tô Văn P và nhiều người quen biết nữa đến bè cá của gia đình T tại khu lòng hồ thủy điện Tua Sra thuộc khu vực buôn B, xã K để liên hoan nhân dịp bán được mẻ cá. Đến khoảng 15h00 cùng ngày, một số người về trước; anh H, anh T1 cũng đưa vợ anh T1 lên bờ để về trước. Tại bè cá, còn lại bị cáo T, bà C, anh H1, anh P, chị T3, anh N ở lại hát Karaoke. Sau khi đưa vợ anh T1 lên bờ thì anh H, anh T1 cũng quay lại bè cá, tiếp tục uống rượu, hát Karaoke cùng T và mọi người. Tại đây, T trách anh H, anh T1 về việc T đã mời đến gia đình T nhưng anh T1, anh H còn bỏ đi nơi khác uống rượu. H, T1 thấy T nói to, khó nghe nên có nói lại dẫn đến hai bên to tiếng. Bà C thấy to tiếng sợ xảy ra chuyện nên đã can ngăn và đẩy những người khách ra về. Khi N, H, T1, T3 ra đến đầu bè cá để xuống xuống thì T vẫn đi theo và vẫn tiếp tục lời qua tiếng lại với anh H, anh T1. Do có sự thách thức qua lại, T đã vào khu vực bếp trên bè cá lấy một con dao rựa, cả lưỡi và cán dài khoảng 01m mà gia đình T thường dùng để chặt củi, phát cỏ; T cầm dao chạy ngang qua phòng khách của bè cá thì ông H1 (là cháu của T) nhìn thấy nên ôm T lại để can ngăn. T đẩy ông H1 ngã xuống nền bè cá và tiếp tục cầm dao chạy ra khu vực phía đầu bè cá. Lúc này, anh H, anh N đã xuống dưới xuống và đang tháo dây xuống ra khỏi bè cá để đi về, còn chị T3 đang đứng ở trên bè cá. Thấy vậy, T liền lao tới, tay phải cầm dao chém nhiều nhát về phía người của anh N, anh H. Theo phản xạ thì anh N, anh H đưa tay lên đỡ nên bị T chém trúng vào tay phải của anh N và trúng vào khuỷu tay trái của anh H gây thương tích. Khi anh T1 đến can ngăn và túm lấy con dao trên tay của T, thì T giật mạnh con dao làm anh T1 bị thương tích nhẹ ở bàn tay phải. Trong lúc T vung dao chém qua, chém lại nhiều nhát về phía người anh N, anh H, thì có lần con dao đã chém trúng sượt vào lưng của chị T3 đang đứng ở gần đó. Sau đó, mọi người đến can ngăn T thì con dao đã bị rơi xuống sông gần khu vực Hồ thủy điện K. Còn anh N và anh H được mọi người đưa đi Bệnh viện cấp cứu và điều trị thương tích. Sau khi thực hiện hành vi chém anh N, anh H, T đã bỏ trốn về huyện D, tỉnh Bình Dương, rồi sau đó về quê bà Nguyễn Thị C ở xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai để sinh sống và làm ăn. Đến ngày 02/10/2019, thì Lê Văn T bị Cục C của Bộ Công an bắt giữ theo Lệnh truy nã của Cơ quan điều tra Công an huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 966, 967/PY-TgT ngày 12/9/2011 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Nguyễn Văn N bị đa thương, tổn thương cơ, gân và mô chỏm xương bàn 5 tay phải, gây tổn thương cơ thể với tỉ lệ thương tích là 15% và anh Cao Văn H bị vết thương tổn thương cơ tam đầu, vỡ liên lồi cầu và mồm khuỷu tay trái khớp khuỷu, gây tổn thương cơ thể với tỉ lệ thương tích là 35%.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lắc đã quyết định:*

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 3 Điều 7; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: **Lê Văn T** 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt theo lệnh truy nã (ngày 02/10/2019).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/5/2020, bị cáo Lê Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Lê Văn T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có cơ sở kết luận: Vào khoảng 15h30 phút ngày 16/8/2011, tại bê cá gia đình Lê Văn T, trong lúc liên hoan, uống rượu và hát karaoke, đã xảy ra mâu thuẫn giữa T và khách mời là anh H, anh T1. Sau đó, T đã dùng dao chém anh Nguyễn Văn N, gây thương tích là 15% và chém anh Cao Văn H, gây thương tích 35%. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn T, thì thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo có nhân T, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo hiện đang bị bệnh. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa Bản án sơ thẩm theo

hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T – Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HSST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lắc về phần hình phạt.

[2] Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 3 Điều 7; Điều 38 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: **Lê Văn T** 05 (Năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt theo lệnh truy nã (ngày 02/10/2019).

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Lắc;
- VKSND huyện Lắc;
- Công an huyện Lắc;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Hoàng Kim Khánh**